

Bản án số: 123/2024/DS-ST.
Ngày 30-12-2024.
V/v “Tranh chấp đòi tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Tân.

2. Ông Phan Lâm Tự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2024, về việc tranh chấp đòi tài sản (tiền). Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 251/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị G, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số A, ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Kim Đ (tên thường gọi Huỳnh Văn C), sinh năm 1993; Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Thanh T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số A, ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 7 năm 2024, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Thị G trình bày cho rằng trước đây bà làm chủ hội, ông Huỳnh Văn C là người chơi tham gia tổng cộng 22 dây hội, các dây hội ông C tham gia đã hốt hội toàn bộ (đã nhận toàn bộ tiền hội), sau khi nhận tiền phía ông C chỉ đóng hội chết đến hết tháng 02/2023 thì ngưng không đóng. Các dây hội ông C tham gia đã kết thúc, đến ngày 06/5/2024 âm lịch (11/6/2024 dương lịch) bà gặp

ông C yêu cầu thanh toán tiền hụi đã đóng thay nên hai bên thống nhất chốt số tiền hụi ông C nợ của bà là 463.000.000 đồng, việc chốt nợ có lập biên nhận viết tay. Sau khi bà nộp đơn khởi kiện, ông C có trả cho bà được 2.000.000 đồng nên số tiền ông C còn nợ là 461.000.000 đồng. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Văn C, tên đúng giấy tờ là Huỳnh Kim Đ trả số tiền 461.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

- Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh Kim Đ trình bày cho rằng có tham gia hụi của bà Bùi Thị G tổng cộng là 22 dây và đã nhận tiền hụi đủ 22 dây. Ông đóng hụi chết đến khoảng tháng 02/2023 thì mất khả năng nên ngưng đóng, bà G đã đóng thay và yêu cầu ông thanh toán lại nên hai bên có thống nhất chốt nợ là ông nợ tiền hụi bà G là 463.000.000 đồng, khi chốt nợ ông có tự ghi vào giấy lấp hụi về số nợ này cho bà G và xin được trả dần. Sau đó ông cũng đã trả cho bà G số tiền 2.000.000 đồng, hiện nay còn nợ 461.000.000 đồng và yêu cầu được tiếp tục trả dần theo hình thức mỗi tháng trả từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh T trình bày ý kiến: Ông biết việc bà G khởi kiện ông C yêu cầu trả số tiền 461.000.000 đồng, số tiền này là của vợ chồng ông được bà G dùng để trả hụi cho ông C nên ông thống nhất với yêu cầu của bà G buộc ông C trả số tiền nợ 461.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau: Từ khi thụ lý đến khi kết thúc tranh luận tại phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật. Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của bà G là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị đơn ông Đ hoàn trả cho bà G số tiền nợ là 461.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Yêu cầu khởi kiện của bà G là tranh chấp dân sự về đòi tài sản quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện từ ban đầu buộc bị đơn trả tiền nợ 463.000.000 đồng còn 461.000.000 đồng. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[3] Nguyên đơn bà G yêu cầu bị đơn ông Đ trả số tiền nợ 461.000.000 đồng,

chứng minh cho yêu cầu khởi kiện bà G cung cấp Tờ giấy A4 có dòng chữ “Giấy lấp hụi cho cháu chọn từ tháng 2-2023” và cuối tờ giấy có ghi “Con Chọn có thiếu 8 tổng số tiền hụi đến mãng tổng 463 triệu, ký và ghi Huỳnh Văn C”. Xét thấy quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn ông Huỳnh Kim Đ (Huỳnh Văn C) thừa nhận có tham gia chơi hụi của bà G, đã nhận tiền hụi nhưng đóng hụi chết không đầy đủ còn nợ chủ hụi số tiền 461.000.000 đồng chưa trả. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định lời thừa nhận của bị đơn ông Đ là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 166 Bộ luật dân sự 2015 “*Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật*”. Như vậy, nguyên đơn bà G khởi kiện yêu cầu bị đơn ông C trả tiền nợ hụi 461.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Nguyên đơn bà G không yêu cầu nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Đối với yêu cầu của ông Đ về trả dần số tiền nợ, nguyên đơn không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 166, khoản 1 Điều 280 Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị G, buộc ông Huỳnh Kim Đ (tên thường gọi Huỳnh Văn C) có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị G số tiền 461.000.000 đồng (bốn trăm sáu mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Kim Đ (tên thường gọi Huỳnh Văn C) phải chịu là 22.440.000 đồng (hai mươi hai triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Bùi Thị G tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 11.260.000 đồng theo biên lai thu số 0004100 ngày 18/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- CCTHADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai